

PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH 09 ĐƯƠNG SỰ

ĐÃ NHẬN ĐƯỢC TIỀN GỐC, CÓ YÊU CẦU LÃI SUẤT THEO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Bản án số: 477/2025/HS- ST, ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội)

STT (1)	ĐƯƠNG SỰ (2)	Số nhà/ thôn/xóm (3)	Xã/ phườn g/Thị trấn (4)	Quận/ huyện / TP (5)	Tỉnh/TP thuộc TW (6)	Sinh ngày SDT (7)	YCBT Giá trị còn lại HĐ- (8)	Số tiền đầu tư (9)	Số tiền đã nhận (10)	Số tiền gốc còn lại (11)	Có mặt (12)
1	Vũ Thị Thu Hương	13A5 TT Quân Đội, tổ 13 Nay là: 13A5 TT Quân Đội, Tổ 13, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	Định Công	Hoàng Mai	Hà Nội	11/7/1977 0989292293	56.200.000	179.200.000	232.800.000	-53.600.000	
2	Trần Thị Mai	173 Trần Thánh Tông Nay là: 173, Trần Thánh Tông, Phường Nam Định, Ninh Bình	Hạ Long	Nam Định	Nam Định	17/8/1984 0916111840 375551432	58.566.881	102.400.000	103.833.119	-1.433.119	Ủy quyền
3	Dương Thị Doan	Khu Đông Dương	Nam Sơn	Bắc Ninh	Bắc Ninh	20/3/1995 0978705648	1.686.667	12.800.000	18.613.333	-5.813.333	
4	Nguyễn Quang Vũ	nay là: số 34, ngách 91/68, Tổ 9, Phường Nghĩa Đô, Hà Hà Nội	Quan Hoa	Cầu Giấy	Hà Nội	25/7/1987 0972767890	30.306.666	128.000.000	172.693.334	-44.693.334	

5	Dương Thị Hòa	P712- HH2B Linh Đàm	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Phường Hoàng Liệt, Hà Nội	15/3/1977 0945821077	103.066.668	256.000.000	302.933.332	-46.933.332	Có
6	Vương Thị Thanh Tuyền	Xóm Mới 1 Nay là: Tổ 5 ấp Cây Đa, Phường Gò Dầu, Tây Ninh	Thanh Phước	Gò Dầu	Tây Ninh	27/4/1989 0973716909	49.000.002	384.000.000	559.999.998	-175.999.998	Đơn xx vắng mặt
7	Nguyễn Thị Như Ý	Xóm Mới 1 Nay là: Ấp Xóm Mới 1, Phường Gò Dầu, Tây Ninh	Thanh Phước	Gò Dầu	Tây Ninh	28/7/1987 0915888952	14.984.086	51.200.000	66.215.914	-15.015.914	Đơn xx vắng mặt
8	Đặng Thị Uyên	Nay là: Xã Nam Cường, Hưng Yên	Nam Thanh	Tiền Hải	Thái Bình	06/11/1961 0963920855	196.134.409	345.600.000	351.965.591	-6.365.591	
9	Phạm Văn Lãng	Phú Lâm Nay là: Thôn Phú lâm, Xã Nam Tiền Hải, Hưng Yên	Nam Hồng	Tiền Hải	Thái Bình	18/10/1983 0985772387	30.274.194	64.000.000	71.225.806	-7.225.806	Có